

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2019/TLST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2019 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng CS**; Địa chỉ trụ sở: Số 169 phố LĐ, phường HL, quận HM, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Th – Tổng giám đốc.

Người đại diện ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Hương G – Chức vụ: Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện PR.

Địa chỉ: Khu phố 5, phường LP, thị xã PL, tỉnh Bình Phước.

- *Bị đơn:* Bà **Lê Thị C**, sinh năm 1959; Trú tại: Thôn PL, xã PT, huyện PR, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về nghĩa vụ thanh toán nợ:* Bà Lê Thị C có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng CS số tiền nợ gốc 16.000.000đ, lãi phát sinh tính đến ngày 24/6/2019 là 9.165.960đ. Tổng cộng là 25.165.960đ (*Hai mươi lăm triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn chín trăm sáu mươi đồng*).

Bà Lê Thị C còn phải tiếp tục trả lãi quá hạn phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa trả kể từ ngày 25/6/2019 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc theo thỏa thuận vay giữa Ngân hàng CS với bà Lê Thị C.

- *Về phương thức thanh toán nợ vay:* Bà Lê Thị C có trách nhiệm thanh toán số nợ trên trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày 24/6/2019 đến ngày 24/9/2019.

- *Án phí dân sự sơ thẩm:* Căn cứ Điều 11, 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bên đương sự không phải chịu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện PR;
- Chi cục THADS huyện PR;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Đỗ Tấn Trường